TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP.ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Trần Quốc T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ 01, thôn S, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.
Bà Trần Thị T, sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ 01, thôn S, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về các vấn đề, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị T tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung Trần Hà Như Q, sinh ngày 04/8/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, ông Trần Quốc T và bà Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông T và bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000120 ngày 02/3/2020. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Trần Hà Như Q, sinh ngày 04/8/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng ông Trần Quốc T và bà Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông T và bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000120 ngày 02/3/2020. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa N, huyện Hòa Vang;
  (Đăng ký kết hôn số 39/2009)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh